

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 460/BC-STC ngày 03/12/2021 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do Chính quyền địa phương vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương, nhiệm vụ chi khác chưa bố trí	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
									Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
	TỔNG SỐ	3.766.319	1.651.179	1.858.873	350	1.000	84.558	170.359	0	0	0	0
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	1.808.429	0	1.808.429	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Văn phòng Tỉnh ủy	80.495		80.495								
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	22.651		22.651								
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	36.257		36.257								
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15.966		15.966								
5	Sở Khoa học và Công nghệ	8.140		8.140								
6	Sở Nội vụ	24.152		24.152								
7	Sở Tài chính	16.410		16.410								
8	Sở Lao động thương binh và Xã hội	26.794		26.794								
9	Sở Giao thông Vận tải	71.926		71.926								
10	Sở Xây dựng	9.197		9.197								
11	Sở Công thương	8.140		8.140								
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	72.166		72.166								
13	Sở Tư pháp	11.929		11.929								
14	Sở Ngoại vụ	8.634		8.634								
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	238.250		238.250								
16	Sở Y tế	426.733		426.733								
17	Sở Văn hoá thể thao và Du lịch	57.617		57.617								
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	18.395		18.395								
19	Sở Thông tin và Truyền thông	15.120		15.120								
20	Ban QL Khu KTCK Ma Lù thành	12.610		12.610								
21	Văn phòng Ban An toàn giao thông	811		811								

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do Chính quyền địa phương vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương, nhiệm vụ chi khác chưa bố trí	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
									Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
22	Ban Dân tộc	4.740		4.740								
23	Thanh tra tỉnh	9.074		9.074								
24	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	5.843		5.843								
25	Hội Cựu chiến binh	3.318		3.318								
26	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	5.613		5.613								
27	Tinh đoàn thanh niên	9.654		9.654								
28	Hội Nông dân tỉnh	10.388		10.388								
29	Đài Phát thanh Truyền hình	28.766		28.766								
30	Ban QLTHC chính trị tỉnh	27.042		27.042								
31	Trường Chính trị tỉnh	8.470		8.470								
32	Trường Cao đẳng cộng đồng	33.757		33.757								
33	Hội Luật gia	943		943								
34	Hội Nhà báo	461		461								
35	Ban Chấp hành hội người cao tuổi	1.941		1.941								
36	Hội Chữ thập đỏ	3.869		3.869								
37	Hội Văn học nghệ thuật	2.872		2.872								
38	Hội Khuyến học	268		268								
39	Liên minh hợp tác xã	5.566		5.566								
40	Liên hiệp hội Khoa học và Kỹ thuật	1.155		1.155								
41	Công an tỉnh	26.317		26.317								
42	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	84.500		84.500								
43	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng	16.283		16.283								
44	Bảo Hiểm xã hội tỉnh	224.572		224.572								
45	Liên đoàn lao động tỉnh	1.345		1.345								
46	Viện kiểm sát	250		250								
47	Tòa án nhân dân	250		250								
48	Cục Thi hành án Dân sự	200		200								
49	Cục quản lý thị trường	250		250								
50	Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam tại Lai Châu	100		100								

[illegible]